

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHỆ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST  
Ngày: 09-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST – HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lê Văn Tr** – Sinh năm: 1983 tại phường HH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP VT, phường HH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Nhật Th – Sinh năm: 1952 và bà: Cao Thị L – Sinh năm: 1958; Vợ: Lê Thị Ng – Sinh năm: 1997; Có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 01/7/2020, bị TAND thị xã Nghệ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 67/2020/HS-ST. Ngày 15/01/2021, Tr đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa nộp án phí và số tiền truy thu theo bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Huy Tr1 – Sinh năm: 1977; Trú tại: TDP PhM, phường BM, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Anh Lê Hữu T – Sinh năm: 1983; Trú tại: TDP LV, phường TH, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Bà Nguyễn Thị Ph – Sinh năm: 1957; Trú tại: TDP YC, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Ông Nguyễn Ngọc Tr2 – Sinh năm: 1961; Trú tại: TDP QH, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Quốc Q – Sinh năm: 1991; Trú tại: TDP QM, phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Ông Đào Văn N – Sinh năm: 1938; Trú tại: TDP STr, phường TrL, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Anh Hoàng Bá T1 – Sinh năm: 1984; Trú tại: TDP STr, phường TrL, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Tr – Sinh năm: 1983 (trú tại tổ dân phố VT, phường HH, thị xã NghS) là đối tượng đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2021 đến ngày 16/3/2022, Tr đã liên tiếp thực hiện các vụ trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã NghS cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 03/7/2021, Lê Văn Tr đi xe đạp từ nhà xuống Cảng cá HB, thị xã NghS. Khi đi đến tổ dân phố PhM, phường BM, Tr phát hiện thấy cổng nhà ông Nguyễn Huy Tr1 đang mở, trong sân dựng 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu Vinabike, màu sơn hồng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr đi vào sân giả vờ gọi “ Dì ơi, dì ơi” để xem có ai ở nhà không. Thấy không có ai trả lời, nên Tr đã dắt trộm chiếc xe đạp ra ngoài đường rồi đi đến nhà ông Đào Văn N ở tổ dân phố STr, phường TrL, thị xã NghS, bán chiếc xe cho ông N được số tiền 400.000<sup>d</sup>, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe đạp của gia đình ông Nguyễn Huy Tr1 tại thời điểm bị mất trộm nêu trên trị giá 1.600.000<sup>d</sup>.

- Vụ thứ hai: Sáng ngày 22/06/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn Tr đi đến nhà bà Nguyễn Thị Ph ở tổ dân phố Yên Cầu, phường BM, thị xã NghS giả vờ hỏi mượn bà Ph chiếc xe kéo tự chế, bà Ph tưởng thật nên đồng ý. Tr sau khi lấy được chiếc xe kéo đã đi đến nhà ông Đào Văn N, bán chiếc xe kéo cho ông N được số tiền 300.000<sup>d</sup>, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe kéo tự chế của gia đình bà Nguyễn Thị Ph tại thời điểm bị chiếm đoạt nêu trên trị giá 800.000<sup>d</sup>.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2021, Lê Văn Tr đang ở nhà thì có Nguyễn Quốc Q – Sinh năm 1991 (trú tại tổ dân phố QM, phường Hải Thanh, thị

xã NghS) gọi điện đến rủ đi tìm nhà nào có xe kéo hỏi mượn đem cầm cố lấy tiền ăn tiêu, Tr đồng ý. Q đi xe mô tô đến đón Tr, rồi cả hai đi đến nhà ông Nguyễn Ngọc Tr2 ở tổ dân phố Yên Cầu, phường BM, thị xã NghS, giả vờ hỏi mượn chiếc xe kéo tự chế, ông Tr2 tưởng thật nên đồng ý. Sau khi lấy được chiếc xe kéo, Tr ngồi phía sau xe mô tô của Q kéo chiếc xe đến nhà ông Đào Văn N bán cho ông N được số tiền 400.000<sup>d</sup> lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Kết quả định giá tài sản các định, chiếc xe kéo tự chế của gia đình ông Nguyễn Ngọc Tr2 tại thời điểm bị chiếm đoạt nêu trên trị giá 850.000<sup>d</sup>.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/03/2022, Lê Văn Tr đi bộ từ nhà xuống Phường Tĩnh Hải, thị xã NghS. Khi đến tổ dân phố LV, phường Tĩnh Hải, Tr phát hiện thấy nhà anh Lê Hữu T đang xây dựng, cửa nhà mở và không có người trông coi, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào khu vực để vật liệu xây dựng lấy trộm 01 bó sắt, loại sắt phi 6 đã được uốn thành khung hình chữ nhật dùng để làm đai cốt thép đỡ trụ cột bê tông. Tr vác bó sắt đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình anh Hoàng Bá T2 ở tổ dân phố STr, phường TrL, thị xã NghS, nói với anh T2 là sắt của nhà không dùng nữa nên đem bán, anh T2 đồng ý mua, cân số sắt được 34,5kg và trả cho Tr 214.000<sup>d</sup>. Số tiền này, Tr sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả định giá tài sản xác định 34,5kg sắt của gia đình anh Lê Hữu T tại thời điểm bị mất trộm nêu trên trị giá 414.000<sup>d</sup>.

Quá trình điều tra, Lê Văn Tr đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai, lời trình bày của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Quốc Q có hành vi cùng Lê Văn Tr lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe kéo tự chế của gia đình ông Nguyễn Ngọc Tr2. Tuy nhiên, Q không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000<sup>d</sup>, nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm; Công an thị xã NghS đã xử phạt hành chính đối với Q theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đào Văn N và anh Hoàng Bá T2, là người đã mua tài sản của Lê Văn Tr trộm cắp và lừa đảo mà có, tuy nhiên khi mua những tài sản này, ông N và anh T2 không biết rõ đây là tài sản do Tr phạm tội mà có; sau khi biết thông tin về tài sản, ông N và anh T2 đã tự giác giao nộp những tài sản này cho Cơ quan điều tra xử lý nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các vật chứng, gồm: 01 xe đạp mini, nhãn hiệu Vinabike, màu sơn hồng; 02 xe kéo tự chế và 34,5 kg sắt, loại sắt phi 6 đã được uốn thành khung hình chữ nhật. Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản này cho các bị hại là ông Nguyễn Huy Tr1, ông Nguyễn Ngọc Tr2, bà Nguyễn Thị Ph và anh Lê Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm; ông Đào Văn N và anh Hoàng Bá T2 cũng không yêu cầu bị can Lê Văn Tr hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản trộm cắp, nên không xem xét.

Bản cáo trạng số: 80/CT – VKSNS ngày 20/5/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn Tr về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 174 của BLHS.

*\*Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Văn Tr là từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 tháng đến 24 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Văn Tr khai nhận, xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên trong các ngày 03/7/2021 và 16/03/2022, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Lê Văn Tr đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Huy Tr1 (ở tổ dân phố PhM, phường BM, thị xã NghS) 01 xe đạp trị giá 1.600.000<sup>d</sup>, trộm cắp của gia đình anh Lê Hữu T (ở tổ dân phố LV, phường TH, thị xã NghS) 01 bó sắt xây dựng loại phi 6 được uốn thành khuôn hình chữ nhật dùng để làm đai cốt thép đỡ trụ cột bê tông có khối lượng 34,5kg, trị giá 414.000<sup>d</sup>. Ngoài ra, trong các ngày 22/6/2021 và 05/7/2021, Lê Văn Tr còn dùng thủ đoạn gian dối giả mượn tài sản nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Ph (ở tổ dân phố YC, phường BM, thị xã NghS) 01 chiếc xe kéo tự chế trị giá 800.000<sup>d</sup> và của gia đình ông Nguyễn Ngọc Tr2 (ở tổ dân phố YC, phường BM, thị xã NghS) 01 chiếc xe kéo tự chế trị giá 850.000<sup>d</sup>

Mặc dù giá trị các tài sản mà Tr chiếm đoạt đều dưới 2.000.000<sup>d</sup>, nhưng trước đó Lê Văn Tr đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên bị cáo bị đưa ra xét xử với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 174 của BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn Tr phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 174 của BLHS..

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Tr tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế, hành vi của bị cáo còn gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, nhóm tội phạm xâm phạm quyền sở hữu về tài sản đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội. Bị cáo là một người đàn ông đang trong độ tuổi lao động, cũng đủ sự chín chắn để biết việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Điều đó chỉ để thấy rằng bị cáo quá xem thường pháp luật, không chịu cố gắng rèn luyện, cải tạo mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại lún sâu vào con đường phạm tội. Nên nghĩ cần áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để lượng giảm một phần hình. Đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, lại đang bị tạm giam. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tr phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Lê Văn Tr 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” và 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội , buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu **200.000<sup>d</sup>** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Nga**